TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **168**/2026/HS- ST
Ngày: 07- 09 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tám

Bà Trần Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Võ Quang Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến được kết nối giữa điểm cầu Trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng với điểm cầu Thành phần đặt tại Phân trại tạm giam C, Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2026/TLST- HS ngày 10 tháng 08 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1093/2026/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 08 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn B (Tên gọi khác: không) - Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1986 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: K T, tổ C, phường T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 048086007153 cấp ngày 24/11/2025, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; con ông Lê Văn D (c) và bà Huỳnh Thị T (s); có vợ (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 15/11/2024, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở

xã hội B1 (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số A, thành phố Đà Nẵng) theo Quyết định số 93/2024/QĐ-TA, thời hạn 12 tháng. Ngày 24/7/2025 chấp hành xong.

- Ngày 22/8/2024, bị Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo Quyết định số 281/QĐ-XPHC, *(chưa nộp phạt).*

Nhân thân:

Ngày 24/3/2020, bị Công an phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC, *(đã nộp phạt ngày 14/4/2020)*.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 01/06/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam C, Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Đ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30’ ngày 10/5/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Văn B đi đến khu vực bên hông Bến xe Trung tâm Đ *(không nhớ địa chỉ cụ thể)*, tại đây B gặp một người đàn ông chạy xe thồ mặc áo grap *(không rõ nhân thân lai lịch)* và nhờ người này mua giúp 300.000 đồng ma túy đá. Người đàn ông này đồng ý rồi lấy của B 300.000 đồng tiền mặt. Sau đó, người này chạy xe đi một lúc thì quay lại nói B đến gốc cây cách chỗ B đứng khoảng 80 mét lấy bao thuốc lá bên trong có ma tuý đá. B đi đến gốc cây nhặt lấy bao thuốc lá rồi đưa về nhà tại K đường T, P. T, TP ., trên đường đi về B ghé vào một tiệm tạp hóa *(không nhớ rõ địa chỉ)* mua một nỏ thủy tinh và một ống hút để làm dụng cụ sử dụng ma tuý. Sau khi về nhà B mở bao thuốc ra kiểm tra thì thấy có 01 gói nylon bên trong đựng ma tuý đá, B mang gói ma túy này lên phòng ngủ trên tầng 2 rồi sử dụng một mình hết số ma tuý này, sau khi sử dụng xong B đã mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy vứt vào thùng rác trước nhà.

Đến khoảng 10h00’ ngày 11/5/2026, Công an phường T, TP . tiến hành kiểm danh, kiểm diện thử test phát hiện Lê Văn B dương tính với chất ma tuý nên tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ các vật chứng gồm:

- 01 que thử test ma túy đã xét nghiệm nước tiểu của Lê Văn B, đã được niêm phong đánh ký hiệu A1.

- 01 chai nhựa đựng nước tiểu thu giữ của Lê Văn B, đã được niêm phong đánh ký hiệu A2.

Công an phường T đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi Lê Văn B sử dụng trái phép chất ma tuý và tiến hành khám xét tại chỗ ở của B tại K đường T, thuộc tổ C, P. T, TP . nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì thêm liên quan đến vụ việc.

Qua điều tra xác định, Lê Văn B hiện đang là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma tuý tại địa bàn phường T theo Quyết định số: 813/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường T, TP ., thời hạn quản lý từ ngày 24/7/2025 đến 24/7/2027.

Theo Bản Kết luận giám định số: 870/KL-KTHS ngày 19/5/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Trong mẫu nước tiêu của Lê Văn B gửi giám định tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSDN-KV ngày 08/08/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đã truy tố Lê Văn B về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Xử phạt Lê Văn B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 que thử test đã xét nghiệm nước tiểu của Lê Văn B và 01 chai nhựa bên trong chứa mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Văn B còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cứu xét hoàn cảnh giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn B tại phiên tòa phù hợp với Kết luận giám định số 870/KL-KTHS ngày 19/5/2026 của Phòng K Công an thành phố Đ và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cở sở kết luận:

Ngày 26/08/2025, Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 813/QĐ-UBND Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Lê Văn B trong thời hạn từ ngày 24/07/2025 đến ngày 24/07/2027. Khoảng 10h00' ngày 11/5/2026, Công an phường T, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm danh, kiểm diện và thử test phát hiện B dương tính với chất ma tuý loại Methamphetamine. B thừa nhận đã sử dụng ma tuý vào ngày 10/5/2026.

Xét, Lê Văn B là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo quy định của Luật phòng chống ma tuý có hành vi sử dụng ma túy đã phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 119/CT-VKSDN-KV ngày 08/08/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đã truy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn B là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bản thân là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ ma tuý gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, bị nghiêm cấm sử dụng nhưng do bị lệ thuộc vào ma tuý về thể chất và tinh thần, có lối sống buông thả, thiếu mục tiêu sống nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo xấu, ngày 24/3/2020 bị Công an phường T, quận T (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC; có 02 tiền sự cùng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 22/8/2024 bị Ủy ban nhân dân phường T, quận T (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 281/QĐ-XPHC và ngày 15/11/2024 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 que thử test đã xét nghiệm nước tiểu của Lê Văn B và 01 chai nhựa bên trong chứa mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Văn B là đối tượng hoàn trả sau giám định nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về những vấn đề khác có liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông chạy xe thồ mặc đồ grap là người đã bán ma tuý cho B hiện chưa xác đinh nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn B phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Xử phạt: bị cáo Lê Văn B **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/06/2026.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) mẫu nước tiểu của Lê Văn B đựng trong 01 (một) chai nhựa và được niêm phong theo quy định;

- 01 (một) que thử ma tuý của Lê Văn B đựng trong 01 (một) bì thư và được niêm phong theo quy định.

(Vật chứng hiện do Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ quản lý theo Lệnh nhập kho vật chứng số 3165/LNK-CSMT ngày 14/07/2026).

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Công an TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Cẩm Lệ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Thuỷ